

Bản án số: 74/2024/HSST
Ngày 05 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tường Thị Tuyết
2. Ông Nguyễn Xuân Hùng

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Thành phần những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần gồm có:

Thư ký: Bà Đặng Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện viện kiểm sát: Ông Nông Văn Nghiệp – Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Trung Kiên – Phó đội trưởng đội Cảnh sát thi hành án. Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai (Đường Điện Biên, thị trấn Bát Xát, huyện B, tỉnh Lào Cai). Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/HSST-QĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

Tại điểm cầu thành phần: Phòng trực tuyến Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai đối với bị cáo:

Tráng Thị X, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968 tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tráng A De (đã chết) và bà Hầu Thị Nhừ (đã chết). Bị cáo có chồng là Vàng A Cự và có 03 (Ba) người con, con lớn nhất sinh năm 1990 nhỏ sinh nhất năm 1998. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 16/HS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện B xét xử tuyên phạt Tráng Thị X 02 năm 03 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 20/6/2022 bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, Tráng Thị X là người nghiện chất ma túy, Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/09/2024 đến ngày 28/09/2024, tạm

giam từ ngày 28/09/2024. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai “Có mặt tại phiên tòa”.

Người phiên dịch cho bị cáo là ông Sùng A P –sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 04, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Tráng Thị X là Bà Trần Thị Chinh - sinh năm 1979 Là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người chứng kiến:** Anh Vàng A – sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 25/9/2024, Tổ công tác Công an huyện B cùng lực lượng thuộc Công an xã Y huyện B đang làm nhiệm vụ tại thôn P, xã Y, huyện B, thì phát hiện Tráng Thị X có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Khi bị kiểm tra, Tráng Thị X tự giác bỏ từ trong lòng bàn tay phải ra 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai là ma túy heroin mang đi bán, lấy từ trong cặp quần đang mặc ra 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng giao nộp và khai là tiền bán ma túy mà có. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng trước sự chứng kiến của anh Vàng A .

Về nguồn gốc ma túy, Tráng Thị X khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 21/9/2024, Tráng Thị X đi bộ một mình từ nhà ở thôn P, xã Y, huyện B đến khu vực rừng già thuộc xã Dền Sáng, huyện B thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói heroin được gói bằng nilon màu trắng với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Sau đó, Tráng Thị X cầm gói ma túy đi về nhà. Đến ngày 24/9/2024, Tráng Thị X lấy gói ma túy ra, dùng tay cầu một ít ma túy để sử dụng bằng hình thức hít. Khi sử dụng ma túy xong, Xúa cất gói ma túy vào cặp quần đang mặc. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 25/9/2024, Tráng Thị X đang ở nhà thì có 01 người đàn ông không quen biết đến nhà hỏi mua ma túy và đưa cho Tráng Thị X 01 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), Tráng Thị X nhận tiền và bảo người đàn ông đi ra ngoài đứng chờ. Tráng Thị X đi vào nhà lấy từ trong cặp quần đang mặc ra gói ma túy và cầm trong lòng bàn tay phải, đi ra chỗ người đàn ông đang đứng chờ để giao ma túy thì phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khám xét nơi ở của Tráng Thị X tại thôn P, xã Y, huyện B nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 25/9/2024, giữa Cơ quan điều tra Công an

huyện B và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L đã xác định: 01(Một) gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ bắt quả tang của Tráng Thị X có khối lượng 0,193 (*không thấy một trăm chín mươi ba*) gam, trích giám định 0,054 (*không thấy không trăm năm mươi tư*) gam, còn lại 0,139 (*Không thấy một trăm ba mươi chín*) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Kết luận giám định số 383/KL-GĐMT ngày 28/9/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,193 (*không thấy một trăm chín mươi ba*) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số 55/CT- VKS ngày 05/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Tráng Thị X về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Tráng Thị X phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Tráng Thị X với mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tráng Thị X.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,139 gam (*Không thấy một trăm ba mươi chín*) gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 (Một) mảnh nilon màu trắng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Tráng Thị X.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa trình bày lời bào chữa đối với bị cáo Tráng Thị X. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo là người dân tộc thiểu số hạn chế về nhận thức. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Tráng Thị X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo với mức án 02 (Hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Tráng Thị X không có tài sản gì riêng thuộc hộ cận nghèo vì vậy đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo có giấy chứng nhận của UBND xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tráng Thị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Khoảng 15 giờ ngày 21/9/2024, Tráng Thị X đi bộ từ nhà đến khu vực rừng già thuộc xã Dền Sáng, huyện B mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói heroin được gói bằng nilon màu trắng với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 25/9/2024, Tráng Thị X đang ở nhà thì có 01 người đàn ông không quen biết đến nhà hỏi mua ma túy và đưa cho Tráng Thị X 01 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), Tráng Thị X nhận tiền và bảo người đàn ông đi ra ngoài đứng chờ. Tráng Thị X đi vào nhà lấy từ trong cặp quần đang mặc ra gói ma túy và cầm trong lòng bàn tay phải, đi ra chỗ người đàn ông đang đứng chờ để giao ma túy thì phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Tráng Thị X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ngày 21/09/2024 bị cáo đã cố ý mua 0,193 (không phải một trăm chín mươi ba) gam Heroine mục đích để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu tại bản án số 16/HS – ST ngày 24/06/2020 đã bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án 02 (Hai) năm tù. Hội đồng xét xử thấy rằng xét về tính chất mức độ, hành vi phạm tội và bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử năm 2020 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của người bào chữa về mức hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì riêng, thuộc hộ cận nghèo, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tráng Thị X.

[5] Về vật chứng vụ án: Sau giám định số vật chứng còn lại 0,139 (Không phải một trăm ba mươi chín) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 (Một) mảnh nilon màu trắng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Xét đây là vật nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và vật không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo xét thấy đây là tiền bị cáo bán ma túy mà có, tiền thu lời bất chính. Vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tráng Thị X bị cáo khai sử dụng 1 lần vào ngày 24/09/2024 việc sử dụng chỉ có mình bị cáo, không có ai biết và cùng tham gia. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Tráng Thị X ngày 21/09/2024 và người đàn ông mua ma túy của bị cáo vào ngày 25/09/2024, Tráng Thị X không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của hai người đàn ông này, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu khác để chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Tráng Thị X thuộc hộ cận nghèo có giấy chứng nhận của UBND xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì vậy bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tráng Thị X 02 (Hai) năm 01 (Một) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 25/08/2024.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bì thư niêm phong bên trong có 0,139 (Không phải một trăm ba mươi chín) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 (Một) mảnh nilon màu trắng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định vào một bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Đặng Minh Đồng, Nguyễn Ngọc Sơn, Nguyễn Trung Hải; 01 dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Tráng Thị X; 02 hình dấu tròn màu đỏ của phòng KTHS – Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi: “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Tráng Thị X ngày 25/09/2024 tại thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án huyện B).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận tài sản giữa Công an huyện B và Kho bạc nhà nước Bát Xát ngày 21/10/2024).

Về án phí: Bị cáo Tráng Thị X thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận của UBND xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Tráng Thị X được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKS huyệnBX ;
- CAhuyện BX 3;
- ĐộiĐT công an huyện BX;
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- Sở TP;
- T.H.A 2;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương